

VN-Index
1143,21 +0,94% ↑ 244 64 ↓ 197

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index tăng mạnh phiên giao dịch thứ ba liên tiếp của năm mới 2021, +10,66 điểm (+0,94%). Thanh khoản tiếp tục duy trì trên 700 triệu cổ phiếu, cụ thể: KLGD đạt gần 790 triệu cổ phiếu (18.002 tỷ GTGD) nhỉnh hơn chút so với phiên liền trước và so với KLGD trung bình 20 phiên là gần 617 triệu cổ phiếu. Bất chấp áp lực bán khá mạnh trong phiên, dòng tiền mua vào vẫn trụ vững và giúp chỉ số tăng mạnh phiên thứ ba liên tiếp. Độ rộng thị trường cân bằng hơn nhưng vẫn nghiêng về bên mua với 244 CP tăng giá với tổng GTGD tăng là 9.281 tỷ đồng so với 197 CP giảm với tổng GTGD giảm là 5.537 tỷ đồng. Sự bùng nổ luân phiên vẫn tiếp diễn. Hôm nay vẫn là nhóm ngân hàng với VCB CTB BID... bộ ba ông lớn đầu ngành. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng phiên thứ hai liên tiếp và là phiên thứ ba trong vòng năm ngày với hơn 230 tỷ. Xu hướng tiếp tục là tăng điểm.

Hnx-Index
208,13 +0,9% ↑ 114 69 ↓ 80

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index tăng điểm khá mạnh gần 1% với một cây nến cụt đầu và khối lượng giao dịch lớn. Và nếu không có sự cố hệ thống của HoSE thì có lẽ KLGD còn lớn hơn nữa. Cây nến cụt đầu hôm nay phản ánh tâm lý chốt lời của nhà đầu tư khi chỉ số đã tăng rất nhiều trong 9 tháng liên tiếp. Sự bùng nổ luân phiên của nhiều cổ phiếu lớn vẫn được duy trì. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở vùng quá mua. Nhà đầu tư mua ròng mạnh 3 trong 5 phiên gần đây với gần 1000 tỷ là điểm rất tích cực. Thị trường vẫn có sự đồng thuận rất cao từ tin tức vĩ mô tích cực, chỉ báo kỹ thuật và dòng tiền (đặc biệt là dòng tiền của nhà đầu tư F0) ủng hộ đà tăng giá của VN-Index. Xu hướng của thị trường vẫn là tăng điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index tiếp tục xu hướng tăng. Cổ phiếu cũng vẫn luân phiên bùng nổ tăng giá. Vì vậy, chiến lược giao dịch tiếp tục là duy trì nắm giữ và để lãi chạy. Hướng mua mới thì tập trung vào các cổ phiếu có sự tích lũy chặt chẽ chưa tăng nhiều. Danh mục lưu ý: PLX MWG GTN PNJ GMD. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	42.8	22.9	5/8/2020	30.5	20			86.9%	
2	TCB	33.2	23	20/10/2020	26	20.9			44.3%	
3	VSC	57	42.1	4/11/2020	48	38			35.4%	
4	CTR	74.7	55	2/12/2020	80	54			35.8%	
5	MWG	121.3	119.3	05/01/20201	160	118			1.7%	
6	TV2	56.7	53.4	06/01/20201	64	51			6.2%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

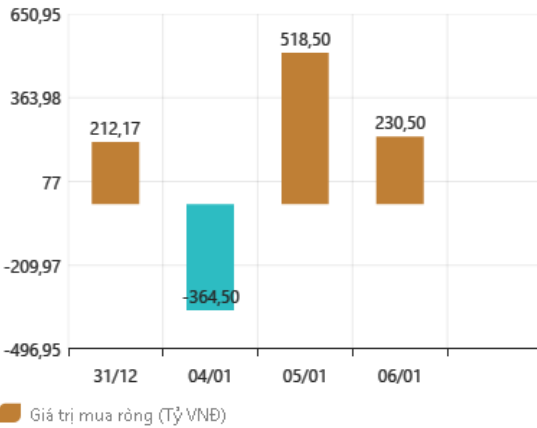
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỘI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất

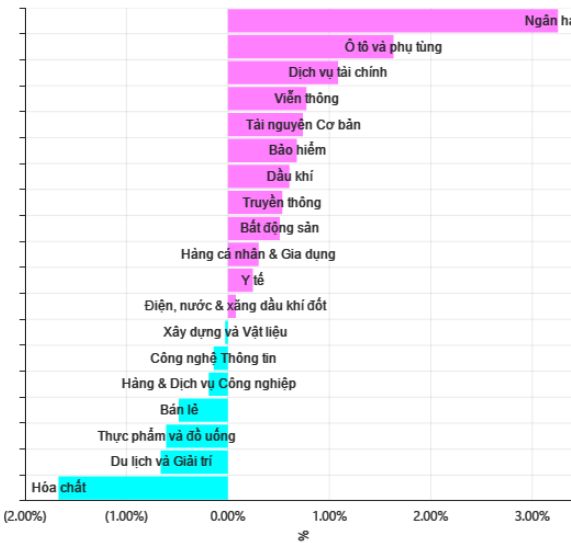


Hàng loạt doanh nghiệp nhập khẩu được miễn trừ thuế chống bán phá giá thép Thời báo Kinh tế Sài Gòn | 2021-01-06T00:00:00

Bộ Công Thương ban hành Quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép và màng BOPP cho năm 2020 và 2021. Có 32 doanh nghiệp sản xuất trong nước nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan, nhập các danh mục bị đánh thuế chống bán phá giá sau đó được hoàn thuế hoặc không bị miễn trừ.

Bộ Công Thương vừa ban hành hàng loạt các quyết định miễn trừ các quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với các sản phẩm thép mạ nhập khẩu (vụ việc AD02), thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Đài Loan, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia (vụ việc AD01). Bên cạnh đó, còn có quyết định miễn trừ thuế chống bán phá giá cho một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, mạ hoặc không mạ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (mã vụ việc AD04).

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



Ngoài ra, một số doanh nghiệp nhập khẩu có nhập khẩu một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ polyme propylen từ Trung Quốc, Thái Lan (mã vụ việc AD07) cũng được miễn trừ thuế trong các năm 2020 và 2021.

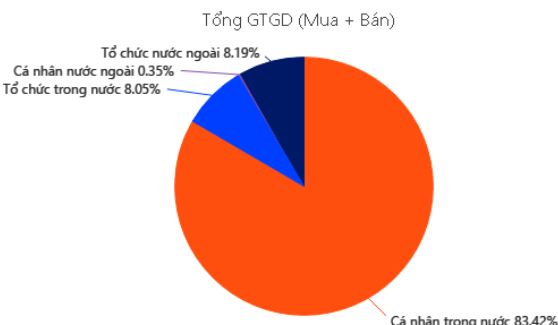
Đây là các doanh nghiệp nhập khẩu các sản phẩm nói trên về Việt Nam để làm nguyên liệu sản xuất, sản xuất tủ lạnh, vò tivi, bảng viết và các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá có đơn xin miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Sau khi xem xét các hồ sơ mà 32 doanh nghiệp gửi, căn cứ vào điều kiện và hồ sơ đề nghị miễn trừ cho doanh nghiệp cung cấp, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) đã trình Bộ này ban hành các Quyết định miễn trừ áp dụng các biện pháp chống bán phá giá với tổng lượng cấp miễn trừ cho các năm 2020 và 2021.

Mỗi doanh nghiệp được miễn trừ số lượng vài chục tấn đến vài trăm tấn hoặc kg/vụ

Nếu doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu chống bán phá giá cho năm 2020 thì được hoàn thuế. Còn lại, các quyết định chống bán phá giá với tất cả các vụ việc nói trên vẫn còn hiệu lực.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
6/1/2021	VN30F2101	14 (1.26%)	1116.4	1125	1132.5	1114.1	163,112	
6/1/2021	VN30F2102	12.90 (1.16%)	710	723	732	1116.5	666	
6/1/2021	VN30F2103	13.10 (1.18%)	709.9	720	725.9	1117.5	64	
6/1/2021	VN30F2106	14.50 (1.30%)	710	716	724.8	1117.8	98	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NVT	5,67	+0,37/+6,98%	43		HOT	32,60	-2,45/-6,99%	200	
SMA	10,00	+0,65/+6,95%	3		CCI	17,25	-1,25/-6,76%	10	
FCM	7,09	+0,46/+6,94%	152		FUCTVGF2	11,15	-0,80/-6,69%	1	
SGT	8,03	+0,52/+6,92%	59		COM	43,90	-3,10/-6,60%	2	
CTG	37,85	+2,45/+6,92%	15.419.900		L10	17,10	-1,20/-6,56%	600	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HBE	8,80	+0,80/+10,00%	8.700		DPC	17,10	-1,90/-10,00%	300.000	
TV3	26,40	+2,40/+10,00%	1.000		CAG	77,20	-8,50/-9,92%	100.000	
DNC	45,10	+4,10/+10,00%	600.000		HCT	11,00	-1,20/-9,84%	100.000	
SDG	71,50	+6,50/+10,00%	3.100		VNT	65,10	-7,00/-9,71%	100.000	
MBS	19,00	+1,70/+9,83%	1.661.700		ITQ	2,90	-0,30/-9,38%	185.600	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CTG	37,85	+2,45/+6,92%	292.010	109.202.380	BSI	15,15	+0,95/+6,69%	-249.780	-37.841.690
VCB	105,00	+5,70/+5,74%	59.240	61.714.900	KBC	26,20	-0,80/-2,96%	-1.266.700	-33.868.212
HDB	25,65	+0,90/+3,64%	2.031.100	51.823.592	VHC	41,10	-0,85/-2,03%	-676.300	-27.946.257
HPG	42,80	+0,45/+1,06%	1.163.000	49.701.565	VND	29,95	-0,15/-0,50%	-87.880	-26.636.000
VRE	33,20	-0,10/-0,30%	136.590	46.075.600	BMP	62,90	-1,60/-2,48%	-33.110	-21.040.580

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.